TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/KDTM-ST
Ngày: 21/7/2023
V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1/- Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

2/- Bà Nguyễn Thị Xuyến

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thuận – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết Sương – Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 7 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 82/TLST - KDTM ngày 24 tháng 10 năm 2022, về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 24/QĐXXST-KDTM ngày 22 tháng 5 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 94/2023/QĐST-KDTM ngày 22 tháng 6 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng C
Địa chỉ: T, Phường 5, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
Người đại diên hợp pháp của nguyên đơn: Bà G là người đại diện hợp pháp theo Giấy ủy quyền số 274/UQ-QLN.23 ngày 17/02/2023.
(Có mặt)

Bị đơn: Công ty H
Trụ sở: 285 B, Phường 13, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh.
Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Q là người đại diện hợp pháp theo pháp luật.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:
1. Ông L, sinh năm 1951
2. Bà M, sinh năm 1956
3. Ông Q, sinh năm 1981
Cùng địa chỉ:, xã Cao Viên, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội.
Người đại diện hợp pháp cửa ông L và bà M có ông Q là người đại diện hợp pháp theo Giấy ủy quyền ngày 15/5/2023.

(Ông Quảng có đơn xin vắng mặt)

4. Bà D, sinh năm 1985

Địa chỉ thường trú: Tổ 27, phường Mân Thái, quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện đề ngày 18/12/2018, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Ngân hàng C có bà G là Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền trình bày:

Ngân hàng cấp tín dụng cho Công ty H theo các hợp đồng tín dụng sau: Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số DBP.DN.08.070511/TT ngày 16/5/2011; Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số DBP.DN.09.070511/TT ngày 16/5/2011; Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số DBP.DN.01.310512 ngày 31/5/2012; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số DBP.DN.01.310512 ngày 30/6/2012 về việc điều chỉnh lịch trả nợ (ngày trả nợ gốc, số nợ gốc phải trả) của các khế ước nhận nợ đã giải ngân.

Để thực hiện các hợp đồng trên, Ngân hàng C đã giải ngân cho Công ty H bằng 03 Khế ước nhận nợ sau:

Khế ước nhận nợ số 122579129 ngày 02/12/2011

Hạn mức tín dụng/cho vay: 1.500.000.000 đồng (*Một tỷ năm trăm triệu đồng*)

Mục đích cho vay: Bổ sung vốn lưu động – sản xuất kinh doanh

Thời hạn hiệu lực HĐTD: 12 tháng, kể từ ngày ký Hợp đồng tín dụng

Số tiền thực tế giải ngân: 300.000.000 (Ba trăm triệu đồng)

Thời hạn cho vay : 06 tháng (từ ngày 02/12/2011 đến ngày 02/6/2012), gia hạn đến ngày 02/10/2012

Phương thức giải ngân: Chuyển toàn bộ số tiền giải ngân vào tài khoản số 67383549 của Công ty H

Lãi suất vay trong hạn được quy định:

Lãi suất vay: 21,2%/năm

+ Lãi suất vay được cố định 03 tháng, kể từ ngày Bên vay nhận tiền vay lần đầu. Lãi suất vay được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức sau:

Lãi suất vay (%/năm) = LS13 + X + 7,7

Lãi suất quá hạn : 150% lãi suất trong hạn.

Ngày 02/12/2012, khoản vay theo khế ước nhận nợ nêu trên đáo hạn (kết thúc thời hạn cho vay) nhưng Công ty H vẫn không thanh toán nợ vay cho Ngân hàng C. Do đó, kể từ ngày 03/10/2012, Ngân hàng C đã chuyển toàn bộ số nợ vay chưa thanh toán sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 22/5/2023, Công ty H còn nợ Ngân hàng C các khoản sau:

Vốn gốc: 217,527,056 đồng

Lãi trong hạn: 1,070,111 đồng

Lãi quá hạn: 544,441,817 đồng

Phạt chậm trả: 0

Tổng cộng : 763,038,984 đồng

Khế ước nhận nợ số 124598049 ngày 24/12/2011

Hạn mức tín dụng/cho vay: 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng)

Mục đích cho vay: Bổ sung vốn lưu động – sản xuất kinh doanh

Thời hạn hiệu lực HĐTD: 12 tháng, kể từ ngày ký Hợp đồng tín dụng

Số tiền thực tế giải ngân: 600.000.000 (Sáu trăm triệu đồng)

Thời hạn cho vay: 06 tháng (từ ngày 24/12/2011 đến ngày 24/6/2012), gia hạn đến ngày 24/01/2013

Phương thức giải ngân: Chuyển toàn bộ số tiền giải ngân vào tài khoản số 67383549 của Công ty H tại Ngân hàng C

Lãi suất vay trong hạn được quy định:

+ Lãi suất vay: 20,2%/năm

+ Lãi suất vay được cố định 03 tháng, kể từ ngày Bên vay nhận tiền vay lần đầu. Lãi suất vay được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức sau:

+ Lãi suất vay (%/năm) = LS13 + X + 7,7

+ Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Trong quá trình vay vốn, Công ty H vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, ngày 18/12/2012, Ngân hàng C đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ số nợ vay còn lại chưa thanh toán của Công ty H.

Tính đến ngày 22/5/2023, Công ty H còn nợ Ngân hàng C các khoản sau:

Vốn gốc: 600,000,000 đồng

Lãi trong hạn: 29,253,333 đồng

Lãi quá hạn: 1,455,090,000 đồng

Phạt chậm trả: 708,594 đồng

Tổng cộng : 2,085,051,927 đồng

Khế ước nhận nợ số 124814159 ngày 27/12/2011

Hạn mức tín dụng/cho vay: 1.500.000.000 đồng (Một tỷ năm trăm triệu đồng)

Mục đích cho vay: Bổ sung vốn lưu động – sản xuất kinh doanh

Thời hạn hiệu lực HĐTD: 12 tháng, kể từ ngày ký Hợp đồng tín dụng

Số tiền thực tế giải ngân: 600.000.000 (Sáu trăm triệu đồng)

Thời hạn cho vay: 06 tháng (từ ngày 27/12/2011 đến ngày 27/6/2012), gia hạn đến ngày 27/01/2013

Phương thức giải ngân: Chuyển toàn bộ số tiền giải ngân vào tài khoản số 67383549 của Công ty H tại Ngân hàng C

Lãi suất vay trong hạn được quy định:

+ Lãi suất vay: 20,2%/năm

+ Lãi suất vay được cố định 03 tháng, kể từ ngày Bên vay nhận tiền vay lần đầu. Lãi suất vay được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức sau:

+ Lãi suất vay (%/năm) = LS13 + X + 7,7

+ Lãi suất quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

* Các khoản vay nêu trên được bảo đảm bằng các biện pháp bảo đảm sau:

Thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 77, Tờ bản đồ số 06, Thôn Bãi, xã Cao Viên, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây (nay là Thành phố Hà Nội) thuộc quyền sử dụng, sở hữu của ông L và bà M theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của người thứ ba được công chứng tại Phòng công chứng số 1 – Thành phố Hà Nội ngày 16/5/2011, số công chứng 420311, quyển số 02/TP/CC – SCC/HĐGD và được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thanh Oai ngày 16/5/2011. Tài sản thế chấp được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 589126 (số vào sổ cấp GCN: H.762) do UBND huyện Thanh Oai cấp ngày 05/12/2007 đứng tên ông L

Bảo lãnh của ông Q và bà G theo Chứng thư bảo lãnh lập ngày 16/5/2011. Theo đó, ông Q và bà G đồng ý trả thay cho Bên được cấp tín dụng (Công ty H) khi Bên được cấp tín dụng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng C. Nghĩa vụ bảo lãnh bao gồm toàn bộ nghĩa vụ của bên được cấp tín dụng với ACB (bao gồm vốn gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phạt chậm trả, phí, các khoản phải trả khác). Số vốn gốc được bảo lãnh tại một thời điểm không vượt quá 1.850.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ tám trăm năm mươi triệu đồng).

Trong quá trình vay vốn, Công ty H vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Do đó, ngày 18/12/2012, Ngân hàng C đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ số nợ vay còn lại chưa thanh toán của Công ty H.

Tạm tính đến ngày 22/5/2023, Công ty H còn nợ Ngân hàng C các khoản sau:

Vốn gốc: 600,000,000 đồng

Lãi trong hạn: 24,546,667 đồng

Lãi quá hạn: 1,452,446,250 đồng

Phạt chậm trả: 498,769 đồng

Tổng cộng : 2,077,491,685 đồng

* Tổng dư nợ của tất cả các khoản vay trên của Công ty H tại Ngân hàng C tính đến ngày 22/5/2023 là:

Vốn gốc: 1,417,527,056

Lãi trong hạn: 54,870,111

Lãi quá hạn: 3,451,978,067

Phạt chậm trả: 1,207,363

Tổng cộng : 4,925,582,596 *(Bằng chữ: Bốn tỷ, chín trăm hai mươi lăm triệu, năm trăm tám mươi hai nghìn, năm trăm chín mươi sáu đồng)*.

Do đó Ngân hàng C kính đề nghị Tòa án nhân dân Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh xem xét và phán quyết, buộc:

1. Công ty H trả ngay cho Ngân hàng C tổng dư nợ còn thiếu tính đến ngày 22/5/2023 là 4,925,582,596 đồng *(Bằng chữ: Bốn tỷ, chín trăm hai mươi lăm triệu, năm trăm tám mươi hai nghìn, năm trăm chín mươi sáu đồng),* bao gồm: Vốn gốc: 1.417.527.056 đồng; Lãi trong hạn: 54,870,111 đồng; Lãi quá hạn: 3,451,978,067 đồng; Phạt chậm trả: 1,207,363 đồng. Yêu cầu trả một lần ngay khai bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Công ty H tiếp tục chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ kể từ ngày 23/5/2023 đến ngày trả dứt nợ.

3. Nếu Công ty H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản bảo đảm được cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ, bao gồm: quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 77, Tờ bản đồ số 06, Thôn Bãi, xã Cao Viên, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây (nay là Thanh phố Hà Nội) thuộc quyền sử dụng, sở hữu của ông L và bà M.

4. Ông Q và bà G có trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Chứng thư bảo lãnh lập ngày 16/5/2011.

Tại bản tự khai ngày 22 tháng 5 năm 2023, bị đơn Công ty H có ông Q là người đại diện hợp pháp theo pháp luật trình bày: Tôi xác nhận Ngân hàng C có cho Công ty H vay các Hợp đồng tín dụng sau: Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số DBP.DN.08.070511/TT ngày 16/5/2011; Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số DBP.DN.09.070511/TT ngày 16/5/2011; Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số DBP.DN.01.310512 ngày 31/5/2012 và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số DBP.DN.01.310512 ngày 30/6/2012.

Mục đích cho vay: Bổ sung vốn lưu động – sản xuất kinh doanh

Thời hạn hiệu lực HĐTD: 12 tháng, kể từ ngày ký Hợp đồng tín dụng

Phương thức giải ngân: Chuyển toàn bộ số tiền giải ngân vào tài khoản số 67383549 của Công ty H tại Ngân hàng C.

Thực hiện các hợp đồng trên, Ngân hàng C đã giải ngân cho Công ty H bằng 03 Khế ước nhận nợ sau: Khế ước nhận nợ số 122579129 ngày 02/12/2011; Khế ước nhận nợ số 124598049 ngày 24/12/2011; Khế ước nhận nợ số 124814159 ngày 27/12/2011.

Các khoản vay nêu trên được bảo đảm bằng các biện pháp bảo đảm bằng các biện pháp sau:

- Thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 77, Tờ bản đồ số 06, xã Cao Viên, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây (nay là Thành phố

Hà Nội) thuộc quyền sử dụng, sở hữu của ông L và bà M theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của người thứ ba được công chứng tại Phòng công chứng số 1 - Thành phố Hà Nội ngày 16/5/2011, số công chứng 420311, quyển số 02/TP/CC – SCC/HĐGD và được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thanh Oai ngày 16/5/2011. Tài sản thế chấp được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 589126 (số vào sổ cấp GCN: H.762) do UBND huyện Thanh Oai cấp ngày 05/12/2007 đứng tên ông L.

- Bảo lãnh của cá nhân ông và vợ tôi là bà G theo Chứng thư bảo lãnh lập ngày 16/5/2011. Theo đó, ông Q và bà G đồng ý trả thay cho Bên được cấp tín dụng (Công ty H) khi Bên được cấp tín dụng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng C. Nghĩa vụ bảo lãnh bao gồm toàn bộ nghĩa vụ của bên được cấp tín dụng với Ngân hàng C (bao gồm vốn gốc, lãi trong hạn, lãi quá hạn, phạt chậm trả, phí, các khoản phải trả khác). Số vốn gốc được bảo lãnh tại một thời điểm không vượt quá 1.850.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ tám trăm năm mươi triệu đồng).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì Công ty H đã trả nợ đúng hạn. Tuy nhiên đến năm 2012 đến nay do làm ăn thua lỗ, lãi suất vay cao nên Công Ty H không có khả năng trả nợ lãi và gốc cho Ngân hàng C. Do đó Ngân hàng C đã khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty H phải trả số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 22/5/2023 với số tiền 4,925,582,596 (*Bằng chữ: Bốn tỷ, chín trăm hai mươi lăm triệu, năm trăm tám mươi hai nghìn, năm trăm chín mươi sáu đồng).*Trong đó nợ gốc: 1,417,527,056 đồng; Lãi trong hạn: 54,870,111 đồng; Lãi quá hạn: 3,451,978,067 đồng; Phạt chậm trả : 1,207,363 đồng; Tổng cộng: 4,925,582,596 đồng thì Công ty H có ý kiến như sau

Do Công ty không còn hoạt động hơn 10 năm nay, hiện tại ông là người đại diện hợp pháp theo pháp luật của Công ty cũng không có công việc ổn định nên tôi xin phía Ngân hàng C cho Công ty H được tiếp tục trả số nợ trên như sau:

Xin được trả hết số tiền nợ gốc là 1,417,527,056 đồng và xin phía Ngân hàng giảm hết phần nợ lãi bao gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn và phạt chậm trả.

Trường Công ty H không trả hoặc trả không hết cho Ngân hàng C và Ngân hàng C yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng C thì tôi cũng đồng ý.

***Tại bản tự khai ngày 22 tháng 5 năm 2023, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông L, bà M có ông Q là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền trình bày*:**

Vào năm 2011 ông L và bà M có ủy quyền cho ông thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 77, Tờ bản đồ số 06, Thôn Bãi, xã Cao Viên, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây (nay là Thành phố Hà Nội) thuộc quyền sử dụng, sở hữu của ông L và bà M theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của người thứ ba được công chứng tại Phòng công chứng số 1 – Thành phố Hà Nội ngày 16/5/2011, số công chứng 420311, quyển số 02/TP/CC – SCC/HĐGD và được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thanh Oai ngày 16/5/2011. Tài sản thế chấp được cấp Giấy chứng

nhận quyền sử dụng đất số AH 589126 (số vào sổ cấp GCN: H.762) do UBND huyện Thanh Oai cấp ngày 05/12/2007 đứng tên ông Tạ Đình Lới để bảo lãnh cho khoản vay của Công ty H tại Ngân hàng C.

Trong quá trình vay Công ty H đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nay Ngân hàng C khởi kiện yêu cầu Công ty H phải trả số nợ còn thiếu tạm tính đến ngày 22/5/2023 với số tiền 4,925,582,596 (*Bằng chữ: Bốn tỷ, chín trăm hai mươi lăm triệu, năm trăm tám mươi hai nghìn, năm trăm chín mươi sáu đồng)*.Trong đó nợ gốc: 1,417,527,056 đồng; Lãi trong hạn: 54,870,111 đồng; Lãi quá hạn: 3,451,978,067 đồng; Phạt chậm trả : 1,207,363 đồng; Tổng cộng: 4,925,582,596 đồng thì ông L và bà M có ý kiến như sau:

Do hiện tại Công ty H không còn hoạt động gần 10 năm nay nên Công ty không có khả năng trả nợ, ông L và bà M thì đã già yếu, bệnh tật nhiều không còn khả năng lao động, cuộc sống hàng ngày đều dựa vào tiền trợ cấp hàng tháng. Nay ông L và bà M xin phía Ngân hàng C cho Công ty H được trả phần tiền nợ gốc là 1,417,527,056 đồng và xin được giảm hết số tiến nợ lãi bao gồm lãi trong hạn, lãi quá hạn và phạt chậm trả còn thiếu.

Trường hợp Công ty H không trả hoặc trả không hết cho Ngân hàng C và Ngân hàng C yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ cho ACB thì ông L và bà M cũng đồng ý.

Tại bản tự khai ngày 22 tháng 5 năm 2023, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Q Trình bày:

Ngân hàng C có cho Công ty H vay các Hợp đồng tín dụng sau: Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số DBP.DN.08.070511/TT ngày 16/5/2011; Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số DBP.DN.09.070511/TT ngày 16/5/2011; Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số DBP.DN.01.310512 ngày 31/5/2012; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số DBP.DN.01.310512 ngày 30/6/2012.

Để thực hiện các hợp đồng trên, Ngân hàng C đã giải ngân cho Công ty H đủ số tiền vay.

Để đảm bảo cho khoản vay trên thì ông L và bà M đã thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại Thửa đất số 77, Tờ bản đồ số 06, Thôn Bãi, xã Cao Viên, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây (nay là Thành phố Hà Nội) thuộc quyền sử dụng, sở hữu của ông L và bà M theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của người thứ ba được công chứng tại Phòng công chứng số 1 – Thành phố Hà Nội ngày 16/5/2011, số công chứng 420311, quyển số 02/TP/CC – SCC/HĐGD và được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thanh Oai ngày 16/5/2011. Tài sản thế chấp được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 589126 (số vào sổ cấp GCN: H.762) do UBND huyện Thanh Oai cấp ngày 05/12/2007 đứng tên ông L.

- Ông và vợ là bà G có bảo lãnh theo Chứng thư bảo lãnh lập ngày 16/5/2011. Theo đó, ông và bà G đồng ý trả thay cho Bên được cấp tín dụng (Công ty H) khi Bên được cấp tín dụng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng C. Nghĩa vụ bảo lãnh bao gồm toàn bộ nghĩa vụ của bên được cấp tín dụng với ACB (bao gồm vốn gốc, lãi trong hạn,

lãi quá hạn, phạt chậm trả, phí, các khoản phải trả khác). Số vốn gốc được bảo lãnh tại một thời điểm không vượt quá 1.850.000.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ tám trăm năm mươi triệu đồng).

Trong quá trình thực hiện hợp đồng thì Công ty H đã trả nợ đúng hạn. Tuy nhiên đến năm 2012 đến ngày do làm ăn thua lỗ, lãi suất vay cao nên Công Ty H không có khả năng trả nợ lãi và gốc cho Ngân hàng C. Do đó Ngân hàng C đã khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc Công ty H phải trả số tiền còn nợ tạm tính đến ngày 22/5/2023 với số tiền 4,925,582,596 (*Bằng chữ: Bốn tỷ, chín trăm hai mươi lăm triệu, năm trăm tám mươi hai nghìn, năm trăm chín mươi sáu đồng).*Trong đó nợ gốc: 1,417,527,056 đồng; Lãi trong hạn: 54,870,111 đồng; Lãi quá hạn: 3,451,978,067 đồng; Phạt chậm trả : 1,207,363 đồng; Tổng cộng: 4,925,582,596 đồng thì tôi có ý kiến như sau.

Vì Công ty H không còn hoạt động hơn 10 năm nay nên không khả năng trả nợ. Do đó ông xin được đứng ra trả số nợ thay cho Công ty H và ông xin được trả số tiền nợ gốc là 1,417,527,056 đồng và xin phía Ngân hàng C giảm hết phần nợ lãi.

Trường hợp Công ty H không trả hoặc trả không hết cho Ngân hàng C và Ngân hàng C yêu cầu cơ quan có thẩm quyền phát mãi tài sản đã thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng thì tôi cũng đồng ý.

Ông và bà G đã ly hôn từ lâu, hiện nay tôi không biết bà H đang ở đâu. Trường hợp Ngân hàng C yêu cầu ông và bà H phải liên đới cùng Công ty H trả nợ theo Chứng thư bảo lãnh lập ngày 16/5/2011 thì ông cũng đồng ý.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà G đã được Tòa án tống đạt, niêm yết hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Giấy triệu tập để trình bày ý kiến, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo qui định của pháp luật, nhưng bà G vẫn không có mặt theo triệu tập nên Tòa án không ghi nhận được lời khai của bà G.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu có bà Phạm Nguyễn Khánh Trân là Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền xác định lại yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu như sau:

1. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu rút lại yêu cầu buộc Công ty TNHH Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Dịch vụ Nữ Hoàng phải trả số tiền phạt chậm trả là 708,594 đồng và 498,769 đồng.

2 Yêu cầu Tòa án buộc Công ty TNHH Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Dịch vụ Nữ Hoàng phải trả cho Ngân hàng ACB tổng dư nợ (tạm tính đến ngày 21/7/2023) như sau:

1. Khế ước nhận nợ số 122579129 ngày 02/12/2011

+ Vốn gốc : 217,527,056 đồng

+ Lãi trong hạn : 370,656,434 đồng

+ Lãi quá hạn : 183,067,140 đồng

2. Khế ước nhận nợ số 124598049 ngày 24/12/2011

+ Vốn gốc : 600,000,000 đồng

+ Lãi trong hạn : 1,014,413,333 đồng

+ Lãi quá hạn : 492,580,000 đồng

3. Khế ước nhận nợ số 124814159 ngày 27/12/2011

+ Vốn gốc: 600,000,000 đồng

+ Lãi trong hạn: 1,007,944,167 đồng

+ Lãi quá hạn: 491,698,750 đồng

Tổng cộng là 4,977.886.880 đồng *(Bằng chữ: Bốn tỷ, chín trăm bảy mươi bảy triệu, tám trăm tám mươi sáu ngàn tám trăm tám mươi đồng)* bao gồm: Vốn gốc: 1,417,527,056 đồng; Lãi trong hạn: 2,393,013,934 đồng; Lãi quá hạn: 1,167,345,890 đồng. Yêu cầu thực hiện trả ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra Công ty Nữ Hoàng tiếp tục phải chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ kể từ ngày 22/7/2023 đến ngày trả dứt nợ. Công ty Nữ Hoàng phải trả nợ theo thứ tự sau: vốn gốc, phạt chậm trả, lãi quá hạn, lãi trong hạn.

Trường hợp Công ty Nữ Hoàng không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì tài sản bảo đảm được cơ quan có thẩm quyền xử lý để thu hồi nợ, bao gồm: quyền sử dụng đất tại Thửa đất số 77, Tờ bản đồ số 06, Thôn Bãi, xã Cao Viên, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây (nay là Thanh phố Hà Nội) thuộc quyền sử dụng, sở hữu của ông Tạ Đình Lới và bà Hoàng Thị Mai.

Ông Tạ Duy Quảng và bà Đinh Nữ Hoàng Giang có trách nhiệm liên đới thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Chứng thư bảo lãnh lập ngày 16/5/2011.

- Bị đơn Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Dịch vụ Nữ Hoàng có ông Tạ Duy Quang là người đại diện hợp pháp theo pháp luật có Đơn xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Tạ Đình Lới, bà Hoàng Thị Mai có ông Tạ Duy Quảng là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền Đơn xin vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Tạ Duy có Đơn xin vắng mặt

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Đinh Nữ Hoàng Giang vắng mặt

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3 phát biểu ý kiến: Qua nghiên cứu hồ sơ vụ án và kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Tòa án nhân dân Quận 3 trong quá trình giải quyết vụ án và tham gia phiên tòa sơ thẩm hôm nay, nhận thấy yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Á Châu là có cơ sở để chấp nhận. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên chấp nhận yêu cầu của Nguyên đơn

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng, quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:

[1.1]. Về thủ tục tố tụng, quan hệ tranh chấp: Xét yêu cầu của Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Á Châu khởi kiện bị đơn Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Dịch vụ Nữ Hoàng phải có trách nhiệm thanh toán số tiền còn nợ thuộc "Tranh chấp phát sinh trong hoạt động kinh doanh, thương mại giữa cá nhân, tổ chức có đăng ký kinh doanh với nhau và đều có mục đích lợi nhuận" quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền: Xét Ngân hàng Thương Mại Cổ phần Á Châu chọn Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh là nơi Ngân hàng đặt trụ sở làm Tòa án giải quyết tranh chấp là đúng với thỏa thuận tại hợp đồng của các bên và quy định tại điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ kiện thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 3 Thành phố Hồ Chí Minh.

[2]. Về thủ tục xét xử vắng mặt:

[2.1]. Bị đơn Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Dịch vụ Nữ Hoàng có ông Tạ Duy Quảng là người đại diện hợp pháp theo pháp luật có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân Quận 3 tiến hành xét xử vắng mặt ông Quảng.

[2.2]. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Tạ Duy Quảng; ông Tạ Đình Lới; bà Hoàng Thị Mai có ông Tạ Duy Quảng là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân Quận 3 tiến hành xét xử vắng mặt ông Quảng.

[2.3]. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Đinh Nữ Hoàng Giang đã được tống đạt, niêm yết hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án nhân dân Quận 3 tiến hành xét xử vắng mặt bà Đinh Nữ Hoàng Giang.

[3] Về thời hiệu khởi kiện: Xét các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết thời hiệu khởi kiện nên căn cứ vào khoản 2 Điều 184 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì Tòa án không giải quyết về thời hiệu khởi kiện.

[4] Về áp dụng quy định pháp luật để giải quyết vụ án: Xét giao dịch dân sự do các bên xác lập vào năm 2011 nên áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 để giải quyết vụ án.

[5] Về việc thay đổi yêu cầu khởi kiện:

Nguyên đơn – Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu có rút lại yêu cầu khởi kiện đối với việc yêu cầu Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Dịch vụ Nữ Hoàng phải thanh toán tiền phạt chậm trả là: 708,594 đồng và 498,769 đồng là tự nguyện và không trái luật nên được chấp nhận. Căn cứ vào khoản 2 Điều 218 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, đình chỉ giải quyết về yêu cầu này.

[6] Về yêu cầu của Nguyên đơn:

Căn cứ vào lời khai của người đại diện ACB và Công ty Nữ Hoàng tại các Bản tự khai, Biên bản không tiến hành hòa gải được và tại phiên tòa sơ thẩm cùng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đủ cơ sở xác định: Công ty Nữ Hoàng có ký hợp đồng và vay tiền của ACB theo các hợp đồng tín dụng như người đại diện ACB đã trình bày tại phiên tòa sơ thẩm và tạm tính đến ngày 21 tháng 7 năm 2023 thì Công ty Nữ Hoàng còn nợ ACB như sau:

1. Khế ước nhận nợ số 122579129 ngày 02/12/2011

+ Vốn gốc : 217,527,056 đồng

+ Lãi trong hạn : 370,656,434 đồng

+ Lãi quá hạn : 183,067,140 đồng

2. Khế ước nhận nợ số 124598049 ngày 24/12/2011

+ Vốn gốc : 600,000,000 đồng

+ Lãi trong hạn : 1,014,413,333 đồng

+ Lãi quá hạn : 492,580,000 đồng

3. Khế ước nhận nợ số 124814159 ngày 27/12/2011

+ Vốn gốc: 600,000,000 đồng

+ Lãi trong hạn: 1,007,944,167 đồng

+ Lãi quá hạn: 491,698,750 đồng

Tổng cộng là 4,977.886.880 đồng *(Bằng chữ: Bốn tỷ, chín trăm bảy mươi bảy triệu, tám trăm tám mươi sáu ngàn tám trăm tám mươi đồng)* bao gồm: Vốn gốc: 1,417,527,056 đồng; Lãi trong hạn: 2,393,013,934 đồng; Lãi quá hạn: 1,167,345,890 đồng.

Căn cứ Điều 13 của các Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số DBP.DN.08.070511/TT ngày 16/5/2011; Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số DBP.DN.09.070511/TT ngày 16/5/2011; Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số DBP.DN.01.310512 ngày 31/5/2012 quy định về thu hồi nợ trước hạn quy đinh ACB có quyền thu hồi nợ trước hạn tất cả các khoản vay chưa thanh toán của bên được cấp tín dụng trong các trường hợp sau: *"....Bên được cấp tìn dụng và/hoặc Bên bảo đảm vi phạm hợp đồng tín dụng..."*

Căn cứ khoản 1 Điều 474 Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định: "*Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn..."*

Căn cứ Điều 290 Bộ luật Dân sự năm 2005 quy định: "1. *Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận. 2. Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi trên nợ gốc...*".

Căn cứ khoản 2 Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng quy định: *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"*.

Tại khoản 1 Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng quy định: *"Tổ chức tín dụng có quyền chấm dứt việc cấp tín dụng, thu hồi nợ trước hạn khi phát hiện*

khách hàng cung cấp thông tin sai sự thật, vi phạm các quy định trong hợp đồng cấp tín dụng".

ACB đã thực hiện việc thông báo chuyển nợ quá hạn cho Công ty Nữ Hoàng nhưng Công ty Nữ Hoàng không có thiện chí trả nợ.

Từ những căn cứ trên, xét yêu cầu của ACB yêu cầu Tòa buộc Công ty Nữ Hoàng phải thanh toán cho ACB tổng số tiền nợ tạm tính đến ngày 21/7/2023 là 4,977.886.880 đồng *(Bằng chữ: Bốn tỷ chín trăm bảy mươi bảy triệu, tám trăm tám mươi sáu ngàn tám trăm tám mươi đồng)* bao gồm: Vốn gốc: 1,417,527,056 đồng; Lãi trong hạn: 2,393,013,934 đồng; Lãi quá hạn: 1,167,345,890 đồng và buộc Công ty Nữ Hoàng tiếp tục phải chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quá hạn do các bên thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng và các Khế ước nhận nợ kể từ ngày 22/7/2023 đến ngày trả dứt nợ, là có cơ sở nghĩ nên chấp nhận.

[7]. Đối với tài sản thế chấp và chứng thư bảo lãnh ngày ngày 16 tháng 5 năm 2011:

Xét thửa đất số số 77, Tờ bản đồ số 06, Thôn Bãi, xã Cao Viên, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây (nay là Thành phố Hà Nội) thuộc quyền sở hữu của thuộc quyền sử dụng của ông Tạ Đình Lới và bà Hoàng Thị Mai. Ông Lới và bà Mai đã thế chấp tài sản trên cho ACB theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của người thứ ba được công chứng tại Phòng công chứng số 1 – Thành phố Hà Nội ngày 16/5/2011, số công chứng 420311, quyển số 02/TP/CC – SCC/HĐGD và được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thanh Oai ngày 16/5/2011 để đảm bảo cho các khoản vay của Công ty Nữ Hoàng tại ACB.

Xét nội dung và hình thức Hợp đồng thế chấp phù hợp với quy định tại các Điều 323, Điều 342 Bộ luật Dân sự năm 2005 và hợp đồng thế chấp đã được công chứng tại Văn Phòng công chứng số 1 – Thành phố Hà Nội và đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Thanh Oai vào ngày 16 tháng 5 năm 2011 nên hợp đồng thế chấp có giá trị pháp lý.

Căn cứ Điều 351 Bộ luật Dân sự năm 2005 thì ACB được quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Do đó, trường hợp Công ty Nữ Hoàng không trả nợ hoặc trả nợ không đúng thì ACB được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, bán đấu giá tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Số tiền thu được từ việc bán đấu giá tài sản thế chấp, sau khi trừ các lệ phí liên quan theo quy định pháp luật, sẽ được trả nợ cho ACB. Trường hợp trả nợ còn dư thì sẽ hoàn lại cho ông Tạ Đình Lới và bà Hoàng Thị Mai. Trường hợp trả nợ không đủ thì ông Tạ Duy Quảng và bà Đinh Nữ Hoàng Giang có nghĩa vụ trả nợ thay theo Chứng thư bảo lãnh ngày 16 tháng 5 năm 2011. Trường hợp vẫn không trả nợ đủ thì Công ty Nữ Hoàng có nghĩa vụ tiếp tục trả dứt nợ.

Trường hợp Công ty Nữ Hoàng trả hết nợ cho ACB thì ACB có nghĩa vụ trả cho ông Tạ Đình Lới và bà Hoàng Thị Mai bản chính giấy tờ thế chấp gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 589126 (số vào sổ cấp GCN: H.762) do UBND huyện Thanh Oai cấp ngày 05/12/2007.

[6]. Về án phí : Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên nguyên đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, khoản 2 Điều 244, Điều 266, khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng Điều 290, Điều 323, Điều 342, Điều 471, khoản 1 Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005;

- Áp dụng các Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (ban hành kèm theo);

- Áp dụng Luật Thi hành án dân sự.

***Tuyên xử*:**

1/. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu:

1.1 Buộc Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Dịch vụ Nữ Hoàng có trách nhiệm trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu (Tạm tính đến ngày 21 tháng 7 năm 2023) các khoản sau

1. Khế ước nhận nợ số 122579129 ngày 02/12/2011

+ Vốn gốc : 217,527,056 đồng

+ Lãi trong hạn : 370,656,434 đồng

+ Lãi quá hạn : 183,067,140 đồng

2. Khế ước nhận nợ số 124598049 ngày 24/12/2011

+ Vốn gốc : 600,000,000 đồng

+ Lãi trong hạn : 1,014,413,333 đồng

+ Lãi quá hạn : 492,580,000 đồng

3. Khế ước nhận nợ số 124814159 ngày 27/12/2011

+ Vốn gốc: 600,000,000 đồng

+ Lãi trong hạn: 1,007,944,167 đồng

+ Lãi quá hạn: 491,698,750 đồng

Tổng cộng là 4,977.886.880 đồng *(Bằng chữ: Bốn tỷ, chín trăm bảy mươi bảy triệu, tám trăm tám mươi sáu ngàn tám trăm tám mươi đồng)* bao gồm: Vốn gốc: 1,417,527,056 đồng; Lãi trong hạn: 2,393,013,934 đồng và lãi quá hạn:

1,167,345,890 đồng. Việc thanh toán được thực hiện một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

1.2 Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong Công ty TNHH Xây dựng và Thương mại Dịch vụ Nữ Hoàng phải tiếp tục chịu tiền lãi theo mức lãi thỏa thuận tại các Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số DBP.DN.08.070511/TT ngày 16/5/2011; Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số DBP.DN.09.070511/TT ngày 16/5/2011; Hợp đồng cấp tín dụng hạn mức số DBP.DN.01.310512 ngày 31/5/2012; Hợp đồng sửa đổi, bổ sung số DBP.DN.01.310512 ngày 30/6/2012 cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu.

1.3. Trường hợp Công H không trả nợ hoặc trả không đủ thì Ngân hàng C được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án kê biên, bán đấu giá tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 77, Tờ bản đồ số 06, Thôn Bãi, xã Cao Viên, huyện Thanh Oai, tỉnh Hà Tây (nay là Thành phố Hà Nội) thuộc quyền sử dụng, sở hữu của ông L và bà M theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất của người thứ ba được công chứng tại Phòng công chứng số 1 – Thành phố Hà Nội ngày 16/5/2011, số công chứng 420311, quyển số 02/TP/CC – SCC/HĐGD và được đăng ký thế chấp tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Thanh Oai ngày 16/5/2011. Tài sản thế chấp được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 589126 (số vào sổ cấp GCN: H.762) do UBND huyện Thanh Oai cấp ngày 05/12/2007. Số tiền thu được từ việc bán đấu giá tài sản thế chấp, sau khi trừ các lệ phí liên quan theo quy định pháp luật, sẽ được trả nợ cho Ngân hàng C. Trường hợp trả nợ còn dư thì sẽ hoàn lại cho ông L và bà M. Trường hợp trả nợ không đủ thì ông Q và bà G có nghĩa vụ liên đới trả nợ thay theo Chứng thư bảo lãnh ngày 16 tháng 5 năm 2011. Trường hợp vẫn không trả nợ đủ thì Công ty H tiếp tục có nghĩa vụ trả dứt nợ.

1.4. Trường hợp Công ty H trả hết nợ cho Ngân hàng C thì Ngân hàng C có nghĩa vụ trả cho ông L và bà M bản chính giấy tờ thế chấp gồm: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 589126 (số vào sổ cấp GCN: H.762) do UBND huyện Thanh Oai cấp ngày 05/12/2007.

Việc thi hành tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Đình chỉ giải quyết một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng C về việc yêu cầu Công ty H thanh toán số tiền phạt chậm trả là: 708,594 đồng và 498,769 đồng.

3. Về án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm: là 112.977.887 đồng (*Một trăm mười hai triệu chín trăm bảy mươi bảy ngàn tám trăm tám mươi bảy đồng*) Công ty H phải chịu.

- Hoàn lại cho Ngân hàng C số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 50.704.897 đồng *(Năm mươi triệu bảy trăm lẻ bốn ngàn tám trăm chín mươi bảy đồng)* theo Biên lai số 0021756 ngày 21/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3.

4. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng C được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Công ty H; ông L, bà M; ông Q và bà G được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND Quận 3;
- THADS Quận 3;
- Đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Hoa